

Tăng cường khả năng tiếp nhận và ứng dụng KHCN trong nông thôn Việt Nam khi hội nhập WTO

THS. TRẦN TRỌNG TIẾN

Làm thế nào để kinh tế hộ trong nông thôn đủ sức hội nhập... đòi hỏi phải có sự nghiên cứu, nhìn nhận từ nhiều góc độ để giúp hộ nông dân vượt qua. Vấn đề đặt ra hiện nay mà Đảng và Nhà nước ta quan tâm đó là: định hướng các chương trình hỗ trợ kinh tế nông thôn. Một trong những nội dung quan trọng là chương trình khoa học - công nghệ, tăng cường khả năng tiếp nhận, ứng dụng khoa học - công nghệ trong nông nghiệp nông thôn và hộ nông dân.

Thành tựu đạt được

Đại hội X đã chỉ rõ: "Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong từng ngành, từng lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng nhanh năng lực khoa học và công nghệ nội sinh đi đôi với tăng cường tiếp thu, làm chủ, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ thế giới". Chủ trương đó của Đảng đã tạo ra sự chuyển biến về chất nền nông nghiệp, kinh tế nông thôn nước ta. Nó không chỉ nâng cao năng suất và chất lượng sản xuất, sản phẩm, thúc đẩy sản xuất hàng hoá, mà còn góp phần đưa nền nông nghiệp tiến gần tới cách tiếp cận phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững.

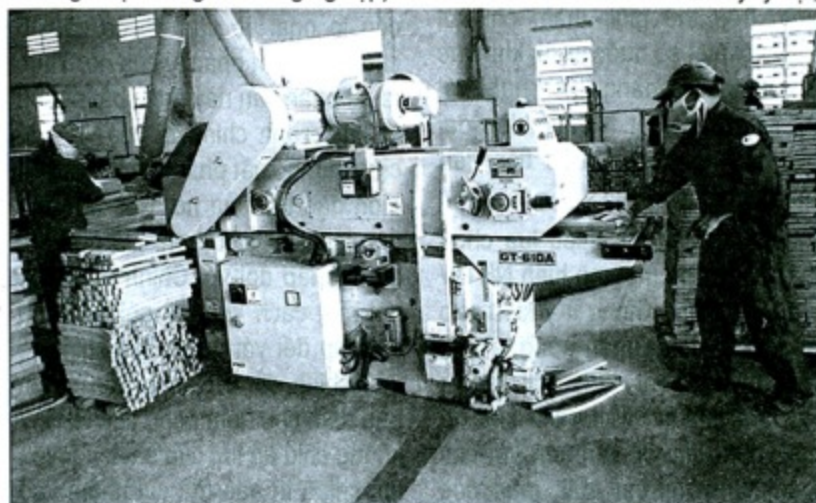
Thành tựu khoa học - công nghệ đã góp phần tạo ra sự chuyển biến về chất của kinh tế hộ trong nông thôn nước ta; sản xuất kinh doanh của hộ nông dân đang trở lên đa dạng hơn, khai thác được lợi thế so sánh, hướng vào thị trường để tối đa hoá lợi nhuận. Sự phát triển của kinh

tế hộ đã góp phần đáng kể trong việc thay đổi bộ mặt nông thôn cả về kinh tế - xã hội. Ngành nghề nông thôn nước ta đã có sự biến đổi mạnh mẽ. Kinh tế hộ và kinh tế trang trại được khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi phát triển với quy mô, hiệu quả ngày càng tăng. Nhiều nghề truyền thống được khôi phục và phát triển như nghề thêu, dệt thổ cẩm, gốm, sứ, mây tre đan... Nhiều nghề phi nông nghiệp mới như: chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, nghề tết, bện, nuôi trồng sinh vật cảnh, sản xuất vật liệu xây dựng, dệt may, cơ khí nhỏ ở nông thôn, vận tải trong nội bộ xã, liên xã đã được mở mang. Một phần lao động trong thời gian nông nhàn, lao động dôi dư trong quá trình đô thị hoá nông thôn được giải quyết, đã có việc làm ổn định. Qua đó thu nhập của một bộ phận cư dân được nâng lên đáng kể... (Theo khảo sát, thu nhập của người tham gia vào nghề phi nông nghiệp thông thường cao gấp 3 - 4 lần so với lao động nông nghiệp. Các nhà khoa học tính toán rằng: Việc ứng dụng khoa học và công nghệ đã làm tăng khoảng 30% giá trị của ngành nông nghiệp).

Những thách thức đặt ra

Quá trình phát triển kinh tế hộ trong nông thôn hiện nay, bên cạnh những mặt đạt được cũng còn gặp nhiều khó khăn và thách thức như tỷ lệ hộ đói, nghèo còn quá cao, cơ sở hạ tầng hạn chế, môi trường suy thoái... trong đó, có thể kể đến những thách thức đang là vấn đề bức xúc, khó khăn trong việc tăng cường, nâng cao tính cạnh tranh với hàng nước ngoài khi hội nhập WTO. Đó là:

Thứ nhất, quy mô sản xuất nông nghiệp theo hộ gia đình quá nhỏ bé, manh mún, nhỏ lẻ, "mạnh ai nấy làm" nên nông dân không có điều kiện áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, hoặc áp dụng không đồng đều, khả năng tăng năng suất lao động thấp, phần lớn còn mang tính chất tự phát, chưa có quy hoạch tổng thể. ở những nơi có quy hoạch lại chưa theo đúng quy hoạch. Nhiều hộ chỉ tập trung vào tối đa hoá lợi nhuận kinh tế trước mắt, không quan tâm đúng mức độ ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh. Hầu hết các hộ nông dân, hộ làng nghề trong các làng, xã nông thôn vẫn còn tâm lý tự ti, không tin vào bản thân mình. Tâm lý ỷ lại,



trông chờ vào hỗ trợ của bên ngoài. Do vậy, thiếu sự nhạy bén, năng động, sáng tạo trong việc vươn lên thoát nghèo, làm giàu cho mình và cho quê hương mình...

Thứ hai, đại đa số hộ dân trong nông thôn không được đào tạo, trang bị kiến thức. Ngành nghề phi nông nghiệp ở nhiều địa phương phát triển còn mang tính tự phát, công nghệ lạc hậu. Trên 80% hộ gia đình không đủ vốn đầu tư, thiếu trình độ kỹ thuật canh tác lẫn các yếu tố sản xuất; sự liên kết trong việc truyền nghề, cấy nghề, cung cấp thông tin thị trường tiêu thụ sản phẩm chưa rộng rãi và chặt chẽ. Bên cạnh đó hầu hết lao động trong nông thôn làm công việc trồng trọt, chăn nuôi, đan lát... không qua trường lớp, mà theo kiểu "cha truyền con nối", "ăn xối ở thì" theo kinh nghiệm là chính. Vì vậy, lao động trong nông nghiệp lệ thuộc vào mùa vụ, cùng với khoa học kỹ thuật còn thấp dẫn tới năng suất lao động thấp: Tính bình quân trung cả nước giá trị nông sản làm ra/1ha đất chỉ khoảng 17 triệu đồng/năm. Theo đó thu nhập thấp chỉ bằng 37% thu nhập của khu vực thành thị.

Thứ ba, những bất cập của hệ thống nghiên cứu còn tập trung quá cao các cơ sở nghiên cứu ở thành phố lớn; mối liên hệ giữa hệ thống khuyến nông và hệ thống nghiên cứu còn rất yếu; tính hợp tác liên kết bốn nhà (Nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà nông) chưa cao; hệ thống nghiên cứu chuyển giao công nghệ nói chung còn nhiều bất cập; hệ thống khuyến nông, khuyến công hiện nay chưa đủ mạnh để chuyển giao các kết quả nghiên cứu, các tiến bộ công nghệ mới trong nông nghiệp vào sản xuất; kinh phí cho hoạt động này còn ít.

Thứ tư, hiện nay ngành sản xuất nông nghiệp có ảnh hưởng trực tiếp đến 2/3 hộ gia đình nông thôn. Ngành nông nghiệp luôn chứa đựng

những rủi ro: thiên tai, dịch bệnh, thị trường bấp bênh, giá cả biến động. Điệp khúc "được mùa-mất giá" trở thành "căn bệnh kinh niên" của nhà nông, bị động nối tiếp bị động; nay nuôi trồng, mai phá bỏ... Đồng thời, người nông dân vẫn bị ràng buộc bởi không ít những sự bất hợp lý về chính sách đất đai, chính sách thuế... chất lượng sản phẩm còn chưa cao cả về tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm... Điều đó sẽ làm giảm đáng kể khả năng cạnh tranh của hàng nông sản Việt Nam trên trường quốc tế.

Thứ năm, một thách thức không kém phần quan trọng đối với hộ nông dân của chúng ta hiện nay là sự lúng túng trong việc nắm bắt và làm chủ "luật chơi" ở môi trường WTO. (Chúng ta đã có những bài học đắt giá về việc thiếu hiểu biết "luật chơi" khi xuất khẩu một số mặt hàng nông, thủy sản vào thị trường Mỹ và châu Âu năm 2005 gây thiệt hại không nhỏ). Phần lớn kinh tế hộ trong nông thôn chưa nhận thức đầy đủ về cơ hội và thách thức khi Việt Nam gia nhập WTO; chưa sẵn sàng với hội nhập WTO. Trong khi đó nhiều hộ nông dân vẫn giữ cung cách làm ăn theo lối mòn sẵn có, chắc chắn sẽ không đáp ứng trong môi trường WTO.

Một số giải pháp

Một là, đối với hệ thống nghiên cứu chuyển giao công nghệ, cần được tăng cường đầu tư, chuyển mạnh ứng dụng khoa học- công nghệ tập trung vào các lĩnh vực: cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi; các giống lai, các biện pháp bảo vệ thực vật, các công nghệ tưới tiêu, phương thức canh tác; vắc-xin phòng bệnh, quy trình nuôi dưỡng, công nghệ sau thu hoạch ... Đặc biệt là công nghệ sinh học phục vụ phát triển nền sản xuất nông nghiệp hàng hoá bền vững, có khả năng cạnh tranh cao, giảm bớt khó khăn cho hộ

nông dân thời hậu WTO.

Hai là, xây dựng chương trình và nội dung học tập thiết thực cho hộ dân. Chương trình và nội dung học tập phải phù hợp với trình độ của người dân, sát với thực tế phát triển của nông thôn trong từng giai đoạn. Bởi chủ thể chính trong nông thôn là hộ nông dân, cần phải có cách thức chuyển giao phù hợp với trình độ kinh tế, tâm lý, tập quán của nông dân; huy động nông dân tham gia vào quá trình chuyển giao, ứng dụng khoa học - công nghệ bảo đảm yêu cầu sinh học, sinh thái học trong việc ứng dụng công nghệ mới; đảm bảo thích ứng theo từng vùng sinh thái, hoạch định chiến lược kinh doanh và tạo thị trường ổn định cho nông sản nhằm mở đường, tăng nhu cầu tiếp nhận khoa học - công nghệ một cách thiết thực. Trước mắt, trang bị cho chủ hộ trực tiếp sản xuất các kiến thức về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, bảo vệ thực vật, các công nghệ bảo quản; phương pháp canh tác; quy trình nuôi dưỡng; nâng cao chất lượng, hình thức an toàn thực phẩm... Đồng thời, trang bị cho chủ hộ, nhất là lực lượng trẻ một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, sửa chữa và bảo quản máy móc, kỹ thuật bảo quản... Đưa nhanh công nghệ mới, công nghệ chế biến vào sản xuất, thu hoạch, bảo quản, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm, kỹ năng dịch vụ. Những người lao động trực tiếp, lãnh đạo quản lý các cơ sở cần được trang bị các kiến thức về quản lý kinh tế. Cần tăng cường khả năng liên kết giữa Nhà nước - nhà nông - nhà khoa học bằng các chương trình cụ thể để tiếp thu các kiến thức mới về khoa học - công nghệ và quản lý kinh tế.

Ba là, xã hội hoá công tác đào tạo, bồi dưỡng lao động nông nghiệp nông thôn ở mọi cấp mọi ngành mọi tổ chức quần chúng: Hội làm vườn, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội

Nông dân, Đoàn Thanh niên... Khuyến khích mọi người và các tổ chức cùng tham gia vào công tác đào tạo và bồi dưỡng lao động trong nông thôn, thông qua việc xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu xây dựng cơ sở vật chất của các trường, lớp, trợ giúp về kinh phí và phương tiện dạy học. Phát triển các trung tâm dạy học trong cộng đồng. Tận dụng các cơ sở trường học trong dịp hè, trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hoá thôn, các câu lạc bộ, nhà dân để tổ chức lớp học cho nông dân. Khuyến khích cách thức nông dân dạy nông dân.

Bốn là, đa dạng hoá hình thức đào tạo bồi dưỡng cho từng đối tượng cụ thể như: tập trung, tại chức, chính quy, tập huấn bồi dưỡng, mở các điểm trình diễn, mô hình trình diễn... Với thời gian học tập linh hoạt không làm ảnh hưởng đến hoạt động theo mùa vụ của người dân. Phát triển các trung tâm dạy nghề ngay tại

nơi làm việc. Coi trọng công tác dạy nghề gắn với chuyển giao tiến bộ kỹ thuật công nghệ với dạy nghề truyền thống, dạy nghề mới phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh và trình độ của người dân nông thôn. Nâng cao trình độ văn hoá, khoa học cho chủ hộ để họ trở thành chủ thể sáng tạo ứng dụng khoa học - công nghệ, đủ sức tiếp nhận và xử lý sự tác động từ bên ngoài.

Năm là, đổi mới chính sách đãi ngộ, khuyến khích người có chuyên môn kỹ thuật cao (kỹ sư, bác sỹ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật...), nhằm thu hút lực lượng khoa học kỹ thuật về làm việc ở nông thôn, áp dụng chế độ miễn học phí và trợ cấp tiến cho các đối tượng cần đào tạo, bồi dưỡng. Cấp học bổng và miễn phí cho những người cam kết tình nguyện về công tác ở nông thôn sau khi tốt nghiệp. Thực hiện chính sách khen thưởng, tăng lương và ưu tiên

chuyển vùng cho người ở nơi khác về công tác ở nông thôn sau một thời gian công tác nhất định. Đồng thời Nhà nước quy định chế độ đãi ngộ: lương, phụ cấp đối với người chuyên làm công tác giảng dạy nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho các đối tượng hộ dân ở nông thôn.

Từ góc độ tiếp cận trên, những giải pháp được nghiên cứu góp phần giúp kinh tế hộ trong nông thôn hiện nay sẽ khắc phục được những khó khăn thách thức trở thành cơ hội khi tham gia WTO . Do đó, việc vận dụng linh hoạt vào từng vùng, trong từng thời kỳ nhằm từng bước nâng cao khả năng, trình độ tiếp nhận và ứng dụng khoa học- công nghệ tiên tiến vào phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới giàu đẹp văn minh, là cơ sở cho sự thành công sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn của Đảng trong thời kỳ mới. □